TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 446/2022/DS-PT
Ngày: 11/11/2022
V/v: "tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Chí Anh
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thu Hồng
Ông Vũ Toàn Giang
-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Lan, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Bà Cao Thị Hồng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.
Ngày 11 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 298/2022/TLPT-DS ngày 06/10/2022 về việc *"tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.
Do bản án dân sự sơ thẩm số 20/2022/DS-ST, ngày 08/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện S, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.
Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 412/2022/QĐ-PT ngày 11 tháng 10 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 447/2022/QĐ-PT ngày 27/10/2022 giữa các đương sự:
Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958.
Địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện S, thành phố Hà Nội.
Bị đơn: Anh Dương Văn T2, sinh năm 1979.
Địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện S, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ngày 5/6/2010, ông có cho anh T2vay 8.000.000đ, thời hạn vay đến 15/6/2010, lãi xuất ghi trong Giấy vay tiền là 5%/ngày, nhưng ông khẳng định lãi xuất hai bên thỏa thuận là 5%/tháng. Sau đó anh T2đã trả ông 3.100.000đ tiền nợ gốc và lãi xuất

cho đến khi chốt nợ cuối cùng, đến nay anh T2còn nợ ông 4.900.000đ tiền gốc. Ông đã làm đơn khởi kiện gửi Tòa án nhân dân huyện S ngày 28/3/2012. Nay ông đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông T2 phải trả ông 4.900.000đ tiền gốc và 11.651.000đ tiền lãi và 17.477.000đ tiền lãi trên nợ gốc quá hạn. Tại phiên tòa hôm nay Ông T thay đổi yêu cầu khởi kiện về lãi trên nợ gốc quá hạn, ông yêu cầu anh T2trả ông 174.477.000đ tiền lãi trên nợ gốc quá hạn.

Bị đơn – anh Dương Văn T2 vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh có lời khai:

Ngày 5/6/2010, anh có vay của Ông Nguyễn Văn T là người cùng thôn số tiền là 8.000.000đ với lãi xuất 5.000đ/ngày/1 triệu đồng kể từ ngày 5/6/2010 đến ngày 15/6/2010, mục đích vay tiêu dùng. Hợp đồng vay tiền mà Ông T cung cấp cho Tòa án đúng là chữ ký của anh. Anh vay tiền để tiêu dùng cá nhân không ai trong gia đình anh biết việc anh vay tiền Ông T.

Sau đó khoảng 2 đến 3 tháng anh đã thanh toán toàn bộ số nợ trên, tuy nhiên anh không lập văn bản giấy tờ gì. Nay Ông T đòi anh phải trả 4.900.000đ tiền gốc và 11.651.000đ tiền lãi và 17.477.000đ tiền lãi trên nợ gốc quá hạn, anh không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ông T.

Tại bản án sơ thẩm số 20/2022/DSST ngày 08/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện S đã xử và quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Văn T đối với anh Dương Văn T2.

- Buộc anh Dương Văn T2 phải trả cho Ông Nguyễn Văn T số tiền nợ gốc 4.900.000 đồng nợ gốc theo Hợp đồng về việc cho vay ngày 05/6/2010 và 7.925.137 đồng tiền lãi tính đến hết ngày 08/6/2022.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi 11.651.000đ tiền lãi của Ông Nguyễn Văn T đối với anh Dương Văn T2.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 21/6/2022 Ông Nguyễn Văn T đã nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Bị đơn anh Dương Văn T2 vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Căn cứ Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tham dự phiên tòa có quan điểm:

- *Về việc chấp hành pháp luật:* Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự chấp hành các quy định của pháp luật.

- *Về nội dung:* Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ vụ đã được thẩm tra tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn - Ông Nguyễn Văn T: Áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS 2015 giữ nguyên bản án sơ thẩm số 20/2022/DSST ngày 08/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện S; Về án phí: Ông T là người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Nguyên đơn Ông Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, Ông T thuộc trường hợp người cao tuổi nên không phải chịu án phí theo luật định, kháng cáo được xác định là hợp lệ về mặt hình thức.

2. Về nội dung: Xét kháng cáo của nguyên đơn – Ông Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với *"Hợp đồng về việc cho vay có thế chấp"* ngày 05/6/2010, thể hiện việc anh T2có vay của Ông T số tiền 8.000.000 đồng, thời hạn vay là 15/6/2010. Anh T2thừa nhận chữ ký và chữ viết trong giấy này là của ông, do đó có cơ sở để xác định việc vay mượn tiền giữa Ông T và anh T2là có trên thực tế.

Anh T2trình bày đã trả hết nợ cho Ông T nhưng không xuất trình tài liệu chứng minh cho lời trình bày này, các bên vay nợ có viết giấy nhưng khi thanh toán trả tiền thì không thu hồi và không viết giấy thanh toán nợ, do đó không có căn cứ để xem xét lời khai của anh Thiện. Như vậy có cơ sở để xác định anh Dương Văn T2 còn nợ Ông Nguyễn Văn T số tiền 4.900.000 đồng từ ngày 15/6/2010.

- Về lãi suất:

Căn cứ quy định tại Khoản 5 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định: *"Trong trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi trên nợ gốc và lãi nợ quá hạn theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời hạn vay tại thời điểm trả nợ."*

Tại *"Hợp đồng về việc cho vay có thế chấp"* ngày 05/6/2010 các bên thỏa thuận lãi suất là 5.000 đồng/triệu/tháng (tương đương với 0,5% tháng), loại hợp đồng vay là có thời hạn, kể từ ngày 16/6/2010 anh T2phải chịu lãi suất quá hạn đối với khoản nợ gốc 4.900.000đ chưa trả cho Ông T.

Theo quy định tại Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005: *"Lãi suất vay do các bên thoả thuận nhưng không được vượt quá 150% của lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố đối với loại cho vay tương ứng.";* Căn cứ Quyết định 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam là 9%/năm. Như vậy, cấp sơ thẩm xác định mức lãi suất 13,5%/năm và xác định số tiền nợ lãi anh T2phải trả là 7.925.137đ (kể từ ngày 16/6/2010 đến ngày 08/6/2022) là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của Ông T.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí:

- Anh T2phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền Ông T yêu cầu được chấp nhận.

- Ông T là người cao tuổi nên không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005

- Quyết định 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Luật người cao tuổi số 39/2009/QH12 ngày 23/11/2009

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ông Nguyễn Văn T

- Giữ nguyên bản án Dân sự sơ thẩm số 20/2022/DS-ST, ngày 08/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện S, thành phố Hà Nội và xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Văn T đối với anh Dương Văn T2.

- Buộc anh Dương Văn T2 phải trả cho Ông Nguyễn Văn T số tiền nợ gốc 4.900.000 đồng nợ gốc theo *Hợp đồng về việc cho vay* ngày 05/6/2010 và 7.925.137 đồng tiền lãi tạm tính đến hết ngày 08/6/2022.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi 11.651.000đ tiền lãi của Ông Nguyễn Văn T đối với anh Dương Văn T2.

2. Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

- Anh Dương Văn T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với khoản tiền phải trả cho Ông T là: **641.000 đồng.**

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát NDTP Hà Nội;.
- Tòa án nhân dân huyện S;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện S;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VP.

Trương Chí Anh